

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HS-ST

Ngày: 29-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đỗi, bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lư Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2022, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện B và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2022/TLST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30/12/1999 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê H và bà Lê Thị C; Vợ: Huỳnh Xuân M; Con: Có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Ông Bá Văn Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B tham gia tại điểm cầu thành phần.

+ Ông Tần Đình Thống, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

+ Ông Hồ Thanh Tùng và ông Trần Đức Duy là chiến sĩ nhà tạm giữ Công an huyện B tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/6/2022, Lê T (sinh năm: 1999; trú tại Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận gọi điện thoại cho Trần Văn Q (tên thường gọi là Lắc, sinh năm 1996, trú tại Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận) hỏi mua 800.000 đồng ma túy đá, Q đồng ý và hẹn T đến khu vực gần vị trí cây cầu đi Xóm Cát thuộc khu phố L, thị trấn S, huyện B để lấy ma túy đồng thời Q nói cho T biết ma túy đá để trong vỏ gói thuốc lá hiệu COTAB. Khi đến điểm hẹn, T thấy 01 gói thuốc lá COTAB bên trong có ma túy và lấy gói ma túy cất giấu trên người rồi T bỏ số tiền 800.000 đồng vào trong vỏ thuốc lá hiệu con mèo và để lại vị trí cũ cho Q đến lấy sau. T mang gói ma túy về nhà của T phân được 10 gói ma túy nhỏ mục đích để dành sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 10 phút ngày 26/6/2022, T cầm số ma túy trên tay phải và điều khiển xe mô tô biển số 86B2-697.24 đi tìm chỗ để sử dụng, khi đến vị trí số nhà 119/31 đường Nguyễn Tất Thành, khu phố Lh, thị trấn S, huyện B thì bị tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an huyện B và Công an thị trấn Syêu cầu T dừng xe để kiểm tra, sợ bị phát hiện nên T thả số ma túy mang theo xuống đất thì bị lực lượng Công an phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ ngay tại vị trí T đang đứng 01 gói nylon không màu có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước (4,5 x 5,5)cm, bên trong có 10 gói nylon không màu, mỗi gói đều có nhíp kéo màu xanh một đầu, kích thước tương đương nhau khoảng (1,5x2,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. T khai nhận là ma túy đá, mục đích để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe mô tô biển số 86B2-697.24, nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ, đen và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh trắng. Sau đó, cơ quan điều tra đưa T đi xét nghiệm ma túy, kết quả T dương tính với ma túy, là Methamphetamine. Cùng ngày 26/6/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của T ở Khu phố L, thị trấn S, huyện B nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 689/KLGD-PC09 ngày 04/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Phong bì số 01 được niêm phong còn nguyên vẹn; trong phong bì có 01 gói nylon không màu có nhíp kéo màu đỏ một đầu kích thước (4,5 x 5,5)cm, bên trong có 10 gói nylon không màu, mỗi gói đều có nhíp kéo màu xanh một đầu, kích thước tương đương nhau khoảng (1,5x2,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, (ký hiệu M).

- Mẫu M gửi giám định có khối lượng 1,6356 gam; là Methamphetamine.

Lời khai nhận của Lê T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang có thu giữ tang, vật chứng; kết quả giám định chất ma túy; phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Đủ cơ sở xác định: Lê T có hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 1,6356 gam; là Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra, T còn khai nhận trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2022 đến giữa tháng 4/2022, T còn mua ma túy của Trần Văn Q 03 lần với số tiền mỗi lần là 800.000 đồng tại khu vực cây cầu đi Xóm Cát thuộc khu phố L, thị trấn S mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, do chỉ có lời khai của T và số ma túy mua về T đã sử dụng hết, không thu giữ được nên chưa đủ căn cứ để xác định hành vi tàng trữ ma túy nhiều lần đối với T.

* Tại Bản cáo trạng số 99/CT-VKS-HBB ngày 11/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận truy tố Lê T, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung tại cáo trạng số 99/CT-VKS-HBB ngày 11/10/2022 và khẳng định: Qua các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và kết luận giám định, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Lê T với mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về tang, vật chứng của vụ án: Phong bì có 01 gói ny lon không màu có nhíp kéo màu đỏ một đầu kích thước (4,5 x 5,5)cm; 10 gói nylon không màu, mỗi gói đều có nhíp kéo màu xanh một đầu, kích thước tương đồng nhau khoảng (1,5x2,5)cm và 1,4552 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 698. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 86B2-697.24, nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ, đen và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh trắng, T khai đây là xe mô tô của T và điện thoại dùng vào việc liên lạc mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội danh và buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Lê T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/6/2022, tại khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận, Lê T tàng trữ 10 gói ma túy đá (Methamphetamine) có khối lượng 1,6356gam để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Lê T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội: Bị cáo Lê T là có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, sự phát triển giống nòi của dân tộc và là một trong những căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội, bị cáo cũng nhận thức được Methamphetamine là loại ma túy gây nghiện bị Nhà nước nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý đối với mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, ... trái phép chất ma túy nhưng bị cáo bất chấp hậu quả pháp lý. Rõ ràng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê T là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thể hiện sự thành khẩn khai báo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

[5] Trên cơ sở cân nhắc tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng cần phải xử lý và áp dụng hình phạt tù tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm.

[6] Đối với đối tượng tên Trần Văn Q là người bán ma túy cho T do hiện nay Q không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Phong bì có 01 gói ny lon không màu có nhíp kéo màu đỏ một đầu kích thước (4,5 x 5,5)cm; 10 gói nylon không màu, mỗi gói đều

có nhíp kéo màu xanh một đầu, kích thước tương đồng nhau khoảng (1,5x2,5)cm và 1,4552 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 698. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 86B2-697.24 số máy CGA1619060, số khung MH8DL11ANNJ118701, nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ đen và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh trắng, T khai đây là xe mô tô của T và điện thoại dùng vào việc liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về Q kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê T 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/6/2022.

Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon không màu có nhíp kéo màu đỏ một đầu kích thước (4,5 x 5,5)cm; 10 gói nylon không màu, mỗi gói đều có nhíp kéo màu xanh một đầu, kích thước tương đồng nhau khoảng (1,5x2,5)cm và 1,4552 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 698.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 86B2-697.24 số máy CGA1619060, số khung MH8DL11ANNJ118701, nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ đen mang tên Lê T và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh trắng của Lê T.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/10/2022)

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án (29/11/2022).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi cục THADS huyện B
- Những người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CAH B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Ngọc